

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-ST

Ngày: 23/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Anh Nguyễn Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2026/TLST-HS ngày 04/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST-HS ngày 21/5/2026, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/TB-TA ngày 27/5/2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh ngày 06 tháng 08 năm 1996 tại: Yên Bái. Nơi cư trú: ấp N, xã G, thành phố Đ. giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Công giáo, Trình độ học vấn: 08/12, nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên cha: Nguyễn Vũ L1 sinh năm: 1968. Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1977. Vợ con chưa có. Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 29/12/2025, bị Công an xã G ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 31/12/2025 bị UBND xã G, tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 1959/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Vũ L bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam D.

2. Trần Thu H1, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1999 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp P, xã G, thành phố Đ. Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 08/12, nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên cha: Trần Khắc T sinh năm: 1974, họ tên mẹ: Trương Thị H2, sinh năm: 1972. Chồng chưa có.

Hiện có hai người (con lớn nhất sinh 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2025). Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Trần Thu H1 bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam D.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Châu A, sinh năm 2001. Địa chỉ: A ấp N, xã G, tỉnh Đồng Nai.

(các bị cáo có mặt, chị Châu A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/01/2026, tại chòi số 02, quán C thuộc ấp N, xã G, tỉnh Đồng Nai, Công an xã G kiểm tra, phát hiện và lập biên bản người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Vũ L về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Trần Thu H1 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ tang vật gồm: 01 (một) nắp chai nhựa gắn 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong bám dính chất màu trắng; 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng; 01 (một) bật lửa gas; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đỏ, số Seri: F72T61RUHG7F; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, biển số 60B3-043.39, số máy JF27E0863381, số khung 2708BY775686 của Nguyễn Vũ L; 01 (một) gói nilon chứa chất màu trắng và 01 (một) đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, số Seri: HQCYOVSKYPHYPRI7 của Trần Thu H1.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Vũ L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nên thường mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn để kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 13/01/2026, L điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 60B3-043.39 đến sân bóng xã D tìm đối tượng tên thường gọi T1 mua một gói ma túy với số tiền 800.000 đồng. Sau đó Luật đưa ma túy về nhà phân chia gói ma túy thành 03 gói nhỏ, số ma túy còn lại Luật đổ vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa gas đốt hơi nóng để ma túy hóa hơi rồi sử dụng một mình. Ba gói nhỏ Nguyễn Vũ L cất dấu để sử dụng dần và bán cho Trần Thu H1 hai lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2026, Trần Thu H1 (là bạn của Luật, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy) nhắn tin qua ứng dụng zalo đến tài khoản tên “Louis” của Luật hỏi mua một gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, L đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực giáo xứ V, xã G, tỉnh Đồng Nai. Luật điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 60B3-043.39 đến điểm hẹn gặp H1. Tại đây Luật giao ma túy cho H1 và nhận số tiền 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 17/01/2026, H1 nhắn tin đến tài khoản zalo “Louis” của Luật hỏi mua 02 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng, L đồng ý. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Luật về nhà lấy 02 gói nilon chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh (bên trong bám dính chất màu trắng) gắn trên nắp chai nhựa rồi quay lại quán cà phê M gặp H1. Do chỉ còn 02 gói ma túy nên Luật bán cho H1 01 gói với giá 400.000 đồng (H1 vừa đưa tiền cho Luật), còn một gói Luật để lại sử dụng. Luật đưa cho H1 01 gói ma túy, gói ma túy còn lại và 01 nỏ thủy tinh (bên trong bám dính chất màu trắng)

gắn trên nắp chai nhựa Luật cất trong túi áo khoác đang mặc để sau khi bán ma túy xong sẽ đi tìm nơi sử dụng. H1 lấy gói ma túy vừa mua được phân chia thành 02 gói nhỏ rồi cất vào túi xách của H1 để đưa nhà về sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an xã G kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ các vật chứng như trên.

Tại bản Kết luận giám định số 345/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh (M11) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết, không xác định khối lượng.

Mẫu tinh thể màu trắng (M12) được niêm phong gửi đến gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,1756gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,2317gam, loại Methamphetamine.(Bút lục số)

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSKV4 ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 và Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; bị cáo Trần Thu H1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 2 Điều 251 và Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Luật mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo H1 mức án từ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù .

Về vật chứng: Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung công điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Buộc bị cáo L nộp lại 200.000 đồng thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp

với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp biên bản bắt quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 11 giờ ngày 17/01/2026 tại quán C, thuộc ấp N, xã G, thành phố Đ, Nguyễn Vũ L có hành vi tàng trữ 0,1756gam, M1 và bán cho Trần Thu H1 0,2317gam, M1. Trần Thu H1 có hành vi tàng trữ 0,2317gam, M1 thì bị bắt quả tang cùng vật.

Ngoài ra, trước đó, vào khoảng 20 giờ ngày 16/01/2026, tại khu vực giáo xứ V, xã G, thành phố Đ, Nguyễn Vũ L đã bán cho Trần Thu H1 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Thu H1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kiểm soát các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, làm suy thoái sức khỏe, tinh thần người sử dụng và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đối với bị cáo Nguyễn Vũ L, trước lần phạm tội này, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, biết chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Thu H1 có hành vi mua ma túy về để sử dụng nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo H3 nhân thân chưa tiền án tiền sự, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo

[6] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 345/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) nắp chai nhựa gắn 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) bật lửa gas.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đỏ, số Seri: F72T61RUHG7F, 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, số Seri: HQCYOVSKYPHYPRI7

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, biển số 60B3-043.39, số máy JF27E0863381, số khung 2708BY775686 (thu giữ của Luật). Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Thị Châu A, sinh năm 2001, nơi thường trú: A1/009, ấp N, xã G, tỉnh Đồng Nai (là em ruột của bị can) việc Luật sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì Châu A không biết. Cơ quan CSĐT trả xe cho Nguyễn Thị Châu A là phù hợp.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho H1 để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về vấn đề khác:

Trong vụ án này, Nguyễn Vũ L và Trần Thu H1 không thuộc đối tượng quản lý về ma túy ở địa phương nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điều 256a BLHS.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Thu H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thu H1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2026

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 345/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) nắp chai nhựa gắn 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) bật lửa gas.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, số S: HQCYOVSKYPHYPR17 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đỏ, số S: F72T61RUHG7F.

(Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Đồng Nai đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2026).

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo L, H1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (PC 01);
- CQTHAHS CA tỉnh Đồng Nai (PC 10);
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai (PC 11);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai (PV 06);
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Vân Khánh